TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP TỈNH NINH BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-DS	*Tam Điệp, ngày 21 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2023.

Căn cứ khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q. Địa chỉ: tầng A và tầng B Tòa nhà S - số A P, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng giám đốc

- Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Thành C – chức vụ Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ theo Giấy ủy quyền số 10708322 ngày 03/10/2022 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q. Địa chỉ: tầng D, tòa nhà C, T, quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền lại: bà Trần Thùy P, bà Đỗ Thị Thanh T, bà Lý Tố O. địa chỉ: tầng D, tòa nhà C, T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Theo văn bản uỷ quyền số 04295023 ngày 21/4/2023.

+ Bị đơn: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; anh Đỗ Tuấn A, sinh năm 2001; cùng địa chỉ: số nhà A, ngõ A, đường Q, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về công nợ: các bên xác nhận tính đến ngày 12/7/2023 anh Đỗ Tuấn A và bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền 2.424.790.402 đồng (hai tỷ, bốn trăm hai mươi bốn triệu, bảy trăm chín mươi nghìn bốn trăm linh hai đồng), trong đó (nợ gốc là 2.122.122.341 đồng, lãi trong hạn là 177.889.784 đồng, lãi quá hạn là 113.432.643 đồng và nợ phí thẻ tín dụng là 11.345.634 đồng của 03 hợp đồng tín dụng và 01 thẻ tín dụng).

2.2. Về phương thức thanh toán: ngân hàng TMCP Q, anh Đỗ Tuấn A và bà Nguyễn Thị H thống nhất thoả thuận, bà Nguyễn Thị H, anh Đỗ Tuấn A trả làm 02 kỳ cụ thể như sau:

- Kỳ thứ nhất được thanh toán. Vào ngày 30 tháng 7 năm 2023 anh Đỗ Tuấn A và bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 500.000.000 đồng tiền gốc.

- Kỳ thứ hai được thanh toán. Vào ngày 30 tháng 8 năm 2023, anh Đỗ Tuấn A và bà Nguyễn Thị H trả Ngân hàng TMCP Q toàn bộ số tiền còn lại: 1.924.790.402 đồng cụ thể (bao gồm số tiền 1.622.122.341 đồng tiền gốc và tiền lãi của 03 hợp đồng tín dụng là 291.322.427 đồng, tiền phí của thẻ tín dụng phát hành ngày 21/3/2021 là 11.345.634 đồng)

Kể từ ngày 13/7/2023, cho đến khi phải thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng số 9939004.21 ngày 02/04/2021; HĐ số 9977971.21 ngày 05/04/2021; HĐ số 2258591.21 ngày 09/10/2021 và Thẻ tín dụng phát hành ngày 21/3/2021, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.
Trường hợp bà Nguyễn Thị H và anh Đỗ Tuấn A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất, số công chứng: 311/2021, quyển số: 09 TP/CC-SCC/HĐGDVăn phòng C1, tỉnh Ninh Bìnhchứng ngày 02/4/2021, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 72, tờ bản đồ số: 40 địa chỉ: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình theo:

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đấtCU 987408, số vào sổ cấp GCN: CS 00888/TK/TrS do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 28/7/2020 đứng tên ông Tuấn A cùng sử dụng đất với bà Nguyễn Thị H.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đấtCU 987409, số vào sổ cấp GCN: CS 00888/TK/TrS do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 28/7/2020 đứng tên anh Tuấn A cùng sử dụng đất với bà Nguyễn Thị H và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị H và anh Đỗ Tuấn A phải nộp số tiền 40.247.900 đồng (Bốn mươi triệu, hai trăm bốn mươi bảy nghìn, chín trăm đồng).

+ H1 lại số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Q số tiền: 38.974.000đồng (ba mươi tám triệu chín trăm bẩy mươi tư nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0002765 ngày 06/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Ninh Bình;
- Viện kiểm sát TP.Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Phan Ngọc Hà